

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 12-5-2020

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Ông Phạm Thế Hùng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

**Lê Hoàng T**, giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48 đường số A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên buôn bán; con ông: Lê Văn T1 sinh năm 1964 (chết) và bà Đoàn Mỹ H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

**Bị hại:** Công ty P có anh Nguyễn Đình Q là đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: 34/6 đường A1, khu phố B, phường PB, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T là nhân viên làm việc tại Cửa hàng Thực phẩm hữu cơ thuộc Công ty P (sau đây gọi tắt là Cửa hàng), địa chỉ: 93 đường TN, phường BA, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Công ty P, cửa hàng do bà Ngô Bích Q

là người đại diện theo pháp luật. Thời gian làm việc của T từ 07 giờ đến 20 giờ trong ngày và được giao giữ chìa khóa của cửa hàng.

Khoảng 20 giờ, ngày 24/02/2020, sau khi nhân viên của Cửa hàng ra về hết, T khóa cửa xong đi ra về. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định quay trở lại cửa hàng lấy trộm tiền. Khoảng 20 giờ 24 phút cùng ngày, T đến cửa hàng, mở cửa đi đến vị trí máy thu ngân mở hộc đựng tiền lấy cắp số tiền 9.000.000 đồng (gồm 18 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó, T khóa cửa lại và đi gửi 8.000.000 đồng vào tài khoản của T tại Ngân hàng Vietcom-bank, phí gửi hết 24.000 đồng. Tiếp đó, T ăn uống hết 35.000 đồng. Cùng thời điểm trên, anh Nguyễn Đình Q1 là chồng chị Q được nhân viên trực camera báo lại sự việc nhìn thấy T lấy cắp tiền để trong hộc đựng tiền của máy thu ngân nên đến Công an phường Bình An trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Công an phường Bình An mời Lê Hoàng T đến làm việc thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển – nạp tiền ngày 24/02/2020 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh ghi nhận nội dung Lê Hoàng T nạp 8.000.000 đồng vào tài khoản thẻ 0261003472793, T là chủ tài khoản. Số tiền 941.000 đồng tiền mặt thu giữ trên người T 01 USB ghi lại hình ảnh 01 nam thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp tiền tại Cửa hàng thực phẩm hữu cơ thuộc Công ty P. Lê Hoàng T xác định hình ảnh từ camera thu được là của T.

Tạm giữ tài sản của T: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, nắp lưng màu xám bạc, số IMEI 1: 3568560770 62540, số IMEI 2: 3568560770 62557, mã code: 059X4Q4. Đây là tài sản riêng của Lê Hoàng T (đã trả lại cho bà Đoàn Mỹ H là người được T ủy quyền nhận lại tài sản).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQ2 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Lê Hoàng T thực hiện vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2020 T đã có hành vi trộm cắp số tiền 9.000.000 đồng tại Cửa hàng, địa chỉ: đường TN, phường BA, Quận D do bà Ngô Bích Q là người đại diện theo pháp luật. Cùng thời điểm trên, anh Nguyễn Đình Q1 là chồng chị Q được nhân viên trực camera báo lại sự việc nhìn thấy T lấy cắp tiền để trong hộc đựng tiền của máy thu ngân nên đến Công an phường Bình An trình báo sự việc. Hành vi của T xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân

được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về hành vi:*

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với

mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; người bị hại đã tự nguyện viết đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng T** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đoàn Nam Hà**